

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Báo cáo của Ban Giám đốc	1 – 2
2	Báo cáo kết quả công tác soát xét	3
3	Báo cáo tài chính đã được soát xét	
-	<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ</i>	4 – 5
-	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ</i>	6 - 7
-	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ</i>	8
-	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ</i>	9 – 23

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 27 trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho năm tài chính 2011 kết thúc ngày 30/6/2011.

Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Sông Đà 27 (sau đây được viết tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần hoạt động theo luật doanh nghiệp. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2803000075 ngày 18/11/2003, thay đổi lần thứ 7 số 3000335587 ngày 18/8/2010.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 18/8/2010, lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

Trụ sở chính của Công ty: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Vốn điều lệ: 15.728.330.000 đồng (Mười lăm tỷ, bảy trăm hai mươi tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Cơ cấu vốn điều lệ:

STT	Tên Hội đồng quản trị	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.	Công ty TNHH một thành viên Hạ tầng Sông Đà	585.636	74,92
2.	Thân Văn Trọng	83.045	10,62
3.	Nguyễn Minh Tuấn	58.704	7,51
4.	Võ Viết Thắng	20.464	2,62
5.	Nguyễn Thị Kim	33.866	4,33

Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc Công ty tại ngày lập báo cáo tài chính

Các thành viên Hội đồng thành viên gồm:

1	Ông Thân Văn Trọng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Sơn	Ủy viên
3	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên
4	Ông Võ Viết Thắng	Ủy viên
5	Bà Nguyễn Thị Kim	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc gồm:

1	Ông Nguyễn Văn Thảo	Tổng Giám đốc
2	Ông Thân Văn Thành	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Dương Văn Đán	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Kim	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K là Công ty kiểm toán độc lập có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long - T.D.K bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ hoạt động đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 30/6/2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 07 năm 2011

T.M Ban Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN THẢO

Số: /BCKT/TC

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC XOÁT XÉT

*Về Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011
của Công ty Cổ phần Sông Đà 27*

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 27 được lập ngày 24 tháng 07 năm 2011 gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/6/2011, Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2011 được trình bày từ trang 04 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 về công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán viên

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2011

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

THĂNG LONG – T.D.K

Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

TỪ QUỲNH HẠNH

Chứng chỉ KTV số: 0313/KTV

LƯU ANH TUẤN

Chứng chỉ KTV số: 1026/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ*Quý 2 năm 2011**Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011*

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		114.325.800.333	126.931.615.408
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		351.987.013	146.106.067
1. Tiền	111	V.01	351.987.013	146.106.067
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		54.706.716.064	72.279.119.619
1. Phải thu khách hàng	131	V.02	20.552.911.687	39.678.372.312
2. Trả trước cho người bán	132		163.136.160	1.167.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		33.005.857.089	30.503.506.423
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	1.051.474.128	996.903.884
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	139		(66.663.000)	(66.663.000)
IV. Hàng tồn kho	140		56.407.243.871	51.202.189.838
1. Hàng tồn kho	141	V.04	56.407.243.871	51.202.189.838
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.859.853.385	3.304.199.884
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.05	418.419.699	1.178.619.699
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		278.143.738	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.06	2.163.289.948	2.125.580.185
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		61.752.070.109	57.464.908.591
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		34.352.181.889	35.533.218.311
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	8.023.008.681	9.526.640.876
- Nguyên giá	222		18.582.412.947	19.227.227.804
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(10.559.404.266)	(9.700.586.928)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	26.329.173.208	26.006.577.435
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.09	21.690.000.000	21.690.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		21.690.000.000	21.690.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.709.888.220	241.690.280
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	5.709.888.220	241.690.280
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		176.077.870.442	184.396.523.999

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

BẢN CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**Quý 2 năm 2011**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		164.876.681.323	165.894.094.721
I. Nợ ngắn hạn	310		145.261.496.113	144.791.311.263
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	50.020.710.062	47.779.665.741
2. Phải trả người bán	312		12.974.120.855	17.204.717.935
3. Người mua trả tiền trước	313		10.281.321.646	11.055.141.868
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.12	274.699.498	578.320.899
5. Phải trả người lao động	315		6.629.739.698	7.320.677.820
6. Chi phí phải trả	316	V.13	5.070.436.891	568.939.244
7. Phải trả nội bộ	317		34.286.474.880	36.145.548.797
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	25.579.529.387	24.030.090.246
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		144.463.196	108.208.713
II. Nợ dài hạn	330		19.615.185.210	21.102.783.458
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.15	19.466.721.142	20.954.319.390
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		148.464.068	148.464.068
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		11.201.189.119	18.502.429.278
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	11.201.189.119	18.502.429.278
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		15.728.330.000	15.728.330.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		652.000.000	652.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		751.959.550	674.204.110
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		534.268.745	475.952.165
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(6.465.369.176)	971.943.003
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		176.077.870.442	184.396.523.999

Lập, ngày 24 tháng 07 năm 2011

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ LAN

NGUYỄN THỊ KIM

NGUYỄN VĂN THẢO

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH*Quý 2 năm 2011*

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 2		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm Nay	Năm trước
1	2	3			4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.17	4.253.440.388	9.955.557.273	9.295.422.630	37.399.006.030
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		4.253.440.388	9.955.557.273	9.295.422.630	37.399.006.030
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.18	3.463.644.732	9.049.215.655	8.623.014.415	34.421.135.393
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		789.795.656	906.341.618	672.408.215	2.977.870.637
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.19	1.923.751	2.818.128	4.717.865	8.266.629
7. Chi phí tài chính	22	VI.20	1.781.610.979	214.243.035	4.996.955.591	810.616.674
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.781.610.979	214.243.035	4.996.955.591	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.306.278.543	587.939.107	2.356.392.400	1.486.532.696
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		(2.296.170.115)	106.977.604	(6.676.221.911)	688.987.896
11. Thu nhập khác	31	VI.21	545.454.546	-	545.454.546	-
12. Chi phí khác	32	VI.22	208.200.685	-	334.601.811	-
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		337.253.861	-	210.852.735	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(1.958.916.254)	106.977.604	(6.465.369.176)	688.987.896
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	26.744.401	-	172.246.974
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(1.958.916.254)	80.233.203	(6.465.369.176)	516.740.922

Lập, ngày 24 tháng 07 năm 2011

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ LAN

NGUYỄN THỊ KIM

NGUYỄN VĂN THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ*(Theo phương pháp trực tiếp)***Quý 2 năm 2011**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Luỹ kế đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	27.991.103.938	21.578.489.272
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2	(20.983.981.281)	(12.235.484.862)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(2.595.560.261)	(842.762.075)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(2.028.720.759)	(1.699.386.017)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	(41.605.991)	
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	5.327.182.595	30.840.313.251
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(8.220.701.233)	(21.882.894.341)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(552.282.992)	15.758.275.228
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.717.865	8.266.629
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	4.717.865	8.266.629
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	18.512.675.321	10.931.016.370
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(17.759.229.248)	(26.694.112.335)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	753.446.073	(15.763.095.965)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	205.880.946	3.445.892
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	146.106.067	1.194.848.132
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	351.987.013	1.198.294.024

Lập, ngày 24 tháng 07 năm 2011

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ LAN

NGUYỄN THỊ KIM

NGUYỄN VĂN THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Sông Đà 27 (sau đây được viết tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần hoạt động theo luật doanh nghiệp. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2803000075 ngày 18/11/2003, thay đổi lần thứ 7 số 3000335587 ngày 18/8/2010.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 18/8/2010, lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

Trụ sở chính của Công ty: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Vốn điều lệ: 15.728.330.000 đồng (Mười lăm tỷ, bảy trăm hai mươi tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp.

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 ngày 18/08/2010, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, trạm thủy điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện, kinh doanh phát triển đô thị;
- Tư vấn xây dựng, khảo sát thiết kế, giám sát các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, khai thác nguyên nhiên vật liệu chế biến phục vụ sản xuất và kinh doanh;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, vận tải;
- Dịch vụ ủy thác đầu tư.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN.

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm;

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (Ký hiệu là VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG.

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Trên máy vi tính

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình: Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	03 – 06 năm
- Phương tiện vận tải	05 – 09 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
- Tài sản cố định khác	04 – 06 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Nguyên tắc ghi nhận

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Hoạt động liên doanh theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên liên doanh theo hợp đồng liên doanh.
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “trương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Tỷ lệ vốn hoá chi phí đi vay trong kỳ là: 22,45 % được xác định theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước:

Chi phí trả trước dài hạn : Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán bao gồm :

- Chi phí công cụ dụng cụ
- Chi phí tiền điện của công trình xây dựng dở dang

Công ty tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Hạch toán vào chi phí này gồm:

- Chi phí khai thác đá ;
- Lãi vay phải trả;
- Tiền thếp chủ đầu tư cấp

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần là tổng các khoản chênh lệch tăng do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

11. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu.

11.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

11.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

Phân công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

11.3. Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong năm 2010 là lãi tiền gửi ngân hàng.

11.4. Doanh thu Hợp đồng xây dựng: Phân công việc hoàn thành của Hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định doanh thu được xác định theo biên bản quyết toán A – B, biên bản nghiệm thu giai đoạn.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí hợp đồng xây dựng

Chi phí của hợp đồng xây dựng gồm: Chi phí trực tiếp liên quan đến từng hợp đồng, chi phí chung được phân bổ cho các hợp đồng có liên quan và các chi phí khác có thể thu lại từ khách hàng theo các điều khoản của hợp đồng xây lắp.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí tài chính: Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

14. Nguyên tắc ghi nhận Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các loại thuế khác.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại: Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

- Thuế suất thuế TNDN hiện hành là 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

Thuế giá trị gia tăng

- Thuế GTGT của hoạt động xây lắp, sản xuất gạch và khai thác đá là 10%.
- Thuế GTGT của hoạt động vận chuyển, cho thuê máy móc thiết bị là 10%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác Công ty kê khai và nộp thuế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

Đơn vị tính: VND

01. Tiền	Số cuối quý	Số đầu năm
+ Tiền mặt	204.800.063	107.735.324
+ Tiền gửi Ngân hàng	147.186.950	38.370.743
- Ngân hàng Đầu tư phát triển chi nhánh Hà Tĩnh	147.186.950	38.370.743
Cộng	351.987.013	146.106.067
02. Phải thu khách hàng	Số cuối quý	Số đầu năm
Đường tránh Hà Tĩnh	10.495.868.223	10.495.868.223
Trạm Bơm Lam Hồng		508.323.199
Hệ thống cấp nước Tây Sơn C1	47.785.091	47.785.091
Thủy điện Hương Sơn	2.875.313.025	3.475.313.025
Thủy điện Bán Vẽ	5.165.308	5.165.308
Cầu khe đôi Vũ Quang		18.969.000
Hồ chứa nước Xuân Hoa	8.328.000	8.328.000
K.Mương Linh Cẩm-gối thầu số 11	4.690.753	4.690.753
K.Mương Linh Cẩm-gối thầu số 15	19.356.372	19.356.372
K.Mương Linh Cẩm-gối thầu số 5	36.090.000	36.090.000
Đường Bao Hà Tĩnh	1.111.711.100	1.111.711.100
Đường Xuân Hội - Vũng áng	242.000.000	2.629.342.000
Thủy điện Hủa Na	19.346.117	1.832.520.771
Hồ Cánh Chim	214.492.000	
Đường nhánh Thạch Thượng - Thạch Ngọc	280.119.000	280.119.000
Quốc lộ 51 - Biên Hòa - Đồng Nai	1.115.486.300	10.032.486.300
Trụ sở huyện uỷ Vũ Quang	169.544.000	169.544.000
Trụ sở xã Việt Xuyên	395.873.000	395.873.000
Trung tâm BDCT Hồng Lĩnh	46.000.000	46.000.000
Trung tâm y tế Hương Sơn	42.663.000	42.663.000
Trạm XNC Cầu Treo	12.348.583	12.348.583
Nhà làm việc Chi Cục Thuế Đức Thọ	839.247.300	1.239.247.300
Giám định y khoa Hà Tĩnh	24.000.000	24.000.000
Đài truyền hình Tây Sơn		6.372.291
Nhà máy xi măng Hạ Long	179.254.464	179.254.464
Sân vận động Đức Thọ	541.350.000	541.350.000
San nền bệnh viện Lao	24.358.000	24.358.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

Nhà máy phối thép Hải Phòng	777.834.667	3.687.299.220
Bộ chỉ huy quân sự Hà Tĩnh	251.553.856	279.738.925
Thiết kế hầm đường bộ qua đèo ngang	3.288.000	3.288.000
XN Đá Hồng Lĩnh Sông Đà	307.180.642	772.873.093
Nhà máy gạch Tuynel Vượng Lộc	199.071.542	293.966.950
Công ty CPTM Huy Hoàng	15.795.345	15.795.345
Công ty CPTV&XD Thăng Long	10.050.000	10.050.000
Công ty CP XD Số 12 - Vinaconex	60.574.999	60.574.999
Công ty CP XD Nhật Thái	9.333.000	9.333.000
Công ty CP Sông Đà 25	3.840.000	3.840.000
Công ty TNHH Vĩnh Phúc		9.000.000
DNTN TIỀN MẠNH	14.000.000	
Công ty CP Sông Đà 6		1.195.534.000
Nguyễn Minh Tuấn - mua xe ô tô	150.000.000	150.000.000
Cộng	20.552.911.687	39.678.372.312

03. Các khoản phải thu khác

	Số cuối quý	Số đầu năm
Đoàn Ngọc Thanh	106.500.000	106.500.000
Trần Tất Đạt	137.149.312	137.149.312
Ban A Hồng Lĩnh		10.000.000
Các cá nhân nợ BHXH, BHYT, KPCĐ	103.449.715	65.842.824
Đền bù mặt bằng đài truyền hình Tây sơn	7.350.000	7.350.000
Hồ Anh Dũng	35.995.518	35.995.518
Mạnh Thế Hải	33.950.502	33.950.502
Mỏ đất Ngọc Sơn	4.000.000	4.000.000
Nguyễn Mậu Hương	1.000.000	1.000.000
Sở xây dựng Hà Tĩnh	30.000.000	30.000.000
Ban A Huyện Can Lộc	55.000.000	55.000.000
Đoàn Viết Thắng	38.480	38.480
Phải thu KHTSCĐ các đối tượng	9.137.500	9.137.500
Thuế CT: Trường mầm non Cẩm Lĩnh	8.088.754	8.088.754
Thuế CT: Nhà bia tường niệm xã Đức Thủy	4.691.947	4.691.947
Trần Thân Tạng - Phạt tiền S/C máy xúc	25.657.607	25.657.607
Nguyễn Hữu Phồn - Phạt tiền S/C máy xúc	18.394.564	18.394.564
Đường Bao - Hà Tĩnh	12.732.367	12.732.367
Công ty CPSX & TM Vạn Thiên Tùng	2.374.509	2.374.509
Ban quản lý DAQL 1A - Đoàn tránh thị xã Hà Tĩnh	170.000.000	170.000.000
Thân Văn Trọng (tiền tạm ứng Cty Thuận An)	259.000.000	259.000.000
- Kinh phí công đoàn	26.963.353	
Cộng	1.051.474.128	996.903.884

04. Hàng tồn kho

	Số cuối quý	Số đầu năm
- Nguyên vật liệu	1.181.671.442	1.392.217.861
- Công cụ, dụng cụ	572.036.691	937.220.577
- Chi phí SXKD dở dang	53.239.145.539	48.778.621.113

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

- Thành phẩm	1.414.390.199	94.130.287
Cộng	56.407.243.871	51.202.189.838
05. Chi phí trả trước ngắn hạn	30/06/2011	01/01/2011
- Tiền thuê văn phòng	84.800.000	32.000.000
- Chi phí quản lý năm 2010		810.000.000
- Chi phí sửa chữa đường điện	11.398.000	14.398.000
- Chi phí khai thác mỏ đất Ngọc Sơn	145.500.735	145.500.735
- Chi phí khai thác mỏ đá Đậu Niêu	175.220.964	175.220.964
- Chi phí dự án văn phòng	1.500.000	1.500.000
Cộng	418.419.699	1.178.619.699
06. Tài sản ngắn hạn khác	Số cuối quý	Số đầu năm
- Tạm ứng	2.163.289.948	2.125.580.185
Cộng	2.163.289.948	2.125.580.185

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, đồ dùng quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						0
Số dư đầu năm	1.355.091.659	12.073.617.998	2.195.411.428	158.344.814	3.444.761.905	19.227.227.804
- Mua trong năm		19.000.000				19.000.000
- Thanh lý, nhượng bán		(663.814.857)				(663.814.857)
Số dư cuối năm	1.355.091.659	11.428.803.141	2.195.411.428	158.344.814	3.444.761.905	18.582.412.947
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	590.355.416	6.170.793.349	1.766.023.120	120.848.891	1.052.566.152	9.700.586.928
- Khấu hao trong năm	62.494.138	812.024.242	143.981.496	8.868.138	287.063.496	1.314.431.510
- Thanh lý, nhượng bán		(455.614.172)				(455.614.172)
Số dư cuối năm	652.849.554	6.527.203.419	1.910.004.616	129.717.029	1.339.629.648	10.559.404.266
III. Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình						
- Tại ngày đầu năm	764.736.243	5.902.824.649	429.388.308	37.495.923	2.392.195.753	9.526.640.876
- Tại ngày cuối năm	702.242.105	4.901.599.722	285.406.812	28.627.785	2.105.132.257	8.023.008.681

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

08. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối quý	Số đầu năm
- Dự án mỏ đá Đậu Niêu	112.094.620	99.937.620
- Dự án nhà máy gạch Tuynen	26.217.078.588	25.906.639.815
Cộng	26.329.173.208	26.006.577.435

09. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	Số cuối quý		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- Đầu tư dài hạn khác				
+ Công ty CP Cao Su Phú Riềng Karatie (*)	100.000	1.000.000.000	100.000	1.000.000.000
+ Công ty CP Sắt Thạch Khê (*)	69.000	690.000.000	69.000	690.000.000
+ Công ty CP ĐTPT và Khu CN Sông Đà Miền Trung (**)	2.000.000	20.000.000.000	2.000.000	20.000.000.000
Cộng	2.169.000	21.690.000.000	2.169.000	21.690.000.000

(*) Là khoản vốn góp Công ty uỷ thác cho Tổng Công ty Sông Đà góp vốn, số cổ phần vẫn đứng tên Tổng Công ty Sông Đà mà chưa chuyển sang tên của Công ty.

(**) Là khoản vốn góp mà Công ty được Công ty CP ĐTXD và PTĐT Sông Đà uỷ thác cho Công ty góp vốn vào Công ty CP ĐTPT và Khu CN Sông Đà Miền Trung. Khoản vốn góp này hiện Công ty đang đứng tên.

10. Chi phí trả trước dài hạn	Số cuối quý	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ có giá trị lớn	264.874.433	
- Chi phí sửa chữa thuê văn phòng	86.917.520	241.690.280
- Chi phí sửa chữa đường chánh	5.358.096.267	
Cộng	5.709.888.220	241.690.280

11. Vay và nợ ngắn hạn	Số cuối quý	Số đầu năm
+ Vay ngắn hạn		
- NHĐT & PT Hồng Lĩnh	39.462.654.528	38.521.610.207
- Lê Thị Lý	220.000.000	220.000.000
- Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Sông Đà	8.838.055.534	8.838.055.534
- Hoàng Văn Long		200.000.000
- Công ty CPXD Hạ tầng Sông Đà	1.500.000.000	-
Cộng	50.020.710.062	47.779.665.741

12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Số cuối quý	Số đầu năm
- Thuế thu nhập cá nhân	59.556.898	59.611.605
- Thuế GTGT	0	179.112.243
- Thuế tài nguyên	25.812.000	92.652.480
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	177.715.580	219.321.571
- Thuế và phí khác	11.615.020	27.623.000
Cộng	274.699.498	578.320.899

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

13. Chi phí phải trả	Số cuối quý	Số đầu năm
- Phải trả lãi vay Ngân hàng ĐT&PT Hà Tĩnh _PGD HL	4.323.703.682	
- Chi phí CT: Chi cục thuế Đức Thọ	190.897.944	190.897.944
- Phải trả lãi vay: C ty TNHH MTV Hạ Tầng Sông Đà	189.611.075	189.611.075
- Tiền thếp chủ đầu tư cấp- Phôi thép Hải Phòng	188.430.225	188.430.225
- Chi phí khai thác đá - XN đá HL Sông Đà	177.793.965	
Cộng	5.070.436.891	568.939.244
14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	Số cuối quý	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn	-	48.223.196
- Bảo hiểm xã hội	524.125.063	-
- Bảo hiểm y tế	91.009.998	-
- Phải trả về cổ phần hoá	1.408.049	1.408.049
- Đoàn Ngọc Thanh - Văn phòng XN	14.289.000	14.289.000
- Xí nghiệp 4 - Văn phòng XN	14.289.000	14.289.000
- Xí nghiệp 9 - Văn phòng XN	14.289.000	14.289.000
- Quỹ bảo trợ trẻ em. PCBL, ANQP	65.633.024	65.633.024
- Bùi Huy Quang	3.618.000	3.618.000
- Tiền phạt báo cáo	8.939.800	8.939.800
- Ưu đãi trả chậm	38.952.200	38.952.200
- Thanh tra sở Tài chính	37.007.614	37.007.614
- Vốn Nhà nước	100.000.000	100.000.000
- Các khoản thu bán đất thải	7.340.000	7.340.000
- Ốm đau, thai sản	5.162.573	5.153.573
- Quỹ Sông Đà	13.792.963	18.642.963
- Tổng công ty Sông Đà	14.870.690	14.870.690
- Thu tiền phô tô - Ban điều hành	6.982.424	6.982.424
- Cổ đông nộp uỷ thác mua CP Sông Đà Miền Trung	20.256.330.000	20.256.330.000
- Phí uỷ thác - Cty CP Sông Đà Miền Trung	745.032.000	745.032.000
- Phải trả BHXH	-	108.427.326
- Trường Mầm non Đức Long	5.188.048	5.188.048
- Đường dây 500 KV Hà Tĩnh - Thường Tín	4.079.795	4.079.795
- Bảo lãnh thực tập CN - NM Gạch	12.180.000	12.180.000
- ủng hộ bảo lụt, xoá đói giảm nghèo	8.110.947	8.110.947
- Công ty Miền Trung (Đặt cọc tiền thuê mỏ đá)	480.000.000	480.000.000
- KP Hỗ trợ lũ lụt	100.000.000	-
- Cổ tức phải trả cho cổ đông	2.788.405.619	2.001.989.119
- Phải trả tiền lãi mượn bìa đất các cá nhân	91.074.000	-
- Tiền đền bù tai nạn giao thông	67.573.507	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	59.846.073	9.114.478
Cộng	25.579.529.387	24.030.090.246

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

15. Vay và nợ dài hạn	Số cuối quý	Số đầu năm
- Vay dài hạn		
+ Ngân hàng ĐT và PT Hà Tĩnh	19.466.721.142	20.954.319.390
Cộng	19.466.721.142	20.954.319.390

Theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐTD ngày 24/6/2009 giữa Công ty Cổ phần Sông Đà 27 và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Tĩnh thì: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Tĩnh cho Công ty Cổ phần Sông Đà 27 vay 23.000.000.000 đồng để đầu tư xây dựng Nhà máy gạch Tuynel Vượng Lộc. Lãi suất cho vay là 10,5%/năm, tài sản thế chấp là toàn bộ hệ thống dây chuyền, thiết bị, lò nung hâm sấy, phần xây lắp thuộc dự án Nhà máy gạch Tuynel Vượng Lộc.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

16. Vốn chủ sở hữu**16.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế	Cộng
Số dư đầu năm trước	15.728.330.000	652.000.000	524.059.541	382.111.810	1.736.596.783	19.023.098.134
- Lãi trong năm trước	-				1.118.168.642	1.118.168.642
- Tăng khác	-		150.144.569	93.840.355		243.984.924
- Giảm khác	-		-		(1.882.822.422)	(1.882.822.422)
Số dư cuối năm trước	15.728.330.000	652.000.000	674.204.110	475.952.165	971.943.003	18.502.429.278
Số dư đầu năm nay	15.728.330.000	652.000.000	674.204.110	475.952.165	971.943.003	18.502.429.278
- Lãi trong năm nay	-		-		(6.465.369.176)	(6.465.369.176)
- Tăng khác			77.755.440	58.316.580		136.072.020
- Giảm khác					(971.943.003)	(971.943.003)
Số dư cuối năm nay	15.728.330.000	652.000.000	751.959.550	534.268.745	(6.465.369.176)	11.201.189.119

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

16.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Số cuối quý	Số đầu năm
- Vốn góp của Nhà nước	5.856.360.000	5.856.360.000
- Vốn góp của các cổ đông khác	9.871.970.000	9.871.970.000
Cộng	15.728.330.000	15.728.330.000

16.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	15.728.330.000	15.728.330.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	15.728.330.000	15.728.330.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

Đơn vị tính: VND

17. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.764.918.119	37.399.006.030
- Doanh thu cho thuê máy, vận chuyển	695.794.546	
- Doanh thu bán đá xây dựng	308.631.311	
- Doanh thu bán gạch	6.526.078.654	
Cộng	9.295.422.630	37.399.006.030

18. Giá vốn hàng bán	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
- Giá vốn của doanh thu xây dựng	1.676.672.213	34.421.135.393
- Giá vốn của doanh thu cho thuê máy, vận chuyển	771.161.353	
- Giá vốn của đá xây dựng đã bán	980.591.976	
- Giá vốn của gạch đã bán	5.194.588.873	
Cộng	8.623.014.415	34.421.135.393

19. Doanh thu hoạt động tài chính	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
- Lãi tiền gửi ngân hàng	4.717.865	8.266.629
Cộng	4.717.865	8.266.629

20. Chi phí hoạt động tài chính	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
- Lãi tiền vay	4.996.955.591	810.616.674
- Phí bảo lãnh		-
Cộng	4.996.955.591	810.616.674

21. Thu nhập khác	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 27

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 86, đường Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2011

- Thu nhập từ bán thanh lý TSCĐ	545.454.546	-
Cộng	545.454.546	-
	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
22. Chi phí khác		
- Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	208.200.685	-
- Doanh thu bị cắt giảm	122.104.490	
- Chi phí sửa chữa công trình	4.296.636	
Cộng	334.601.811	-

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC**1. Số liệu so sánh**

Số dư đầu năm trên Bảng cân đối kế toán được lấy theo số dư trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ được lấy theo Báo cáo tài chính quý 2 năm 2010 của Công ty chưa được soát xét bởi công ty kiểm toán độc lập.

*Lập, ngày 24 tháng 07 năm 2011***Người lập****Kế toán trưởng****Tổng Giám đốc****TRẦN THỊ LAN****NGUYỄN THỊ KIM****NGUYỄN VĂN THẢO**